

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO

**Giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô**

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

##### *1.1. Công tác kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp*

Nhằm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 gồm 26 thành viên, do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2281/QĐ-BCĐ ngày 30/5/2022 của Ban Chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. Đến nay 12/12 xã, thị trấn đã ban hành Quyết định kiện toàn theo đúng nội dung, thành phần quy định.

##### *1.2. Tình hình chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp*

Sau khi kiện toàn bộ máy hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Chỉ đạo đã tổ chức hoạt động theo quy chế đề ra, thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện, chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các chương trình MTQG, trong đó có chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tổ chức giám sát các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện. Tuy nhiên một số đơn vị ở cấp xã công tác kiện toàn Ban chỉ đạo, ban quản lý còn chậm, việc phân công nhiệm vụ trong Ban chỉ đạo, ban quản lý cấp xã còn chông chéo.

##### *1.3. Mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình*

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành

các văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Krông Nô, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Krông Nô.

- Quyết định số 1354/QĐ-BCĐ ngày 30/5/2022 của Ban chỉ đạo MTQG, thành lập Tổ công tác về chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 huyện Krông Nô và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện về việc thành lập tổ thẩm định hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện Krông Nô, về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND huyện Krông Nô, về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô.

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND huyện Krông Nô, về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện cụ thể như sau:

- Công văn số 70/LĐTBXH ngày 01/8/2022 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về gửi hướng dẫn triển khai thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 cho Ban chỉ đạo, các đơn vị liên quan.

- Công văn số 75/LĐTBXH ngày 16/8/2022 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đề nghị sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung việc thực hiện tiêu dự án 1 thuộc dự án 4 CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2022.

- Công văn số 94/LĐTBXH ngày 07/10/2022 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia GBNV.

- Công văn số 1623/UBND-LĐTBXH ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện về việc đôn đốc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và tiểu dự 3, thuộc dự án 5, Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN.

- Hướng dẫn số 15/HD-LĐTBOXH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện về việc hướng dẫn thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững.

- Công văn số 89/LĐTBOXH ngày 26/6/2023 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến 6 tháng cuối năm 2023.

- Công văn số 265/PNN ngày 01/11/2022 của Phòng Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn lập hồ sơ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Tiểu dự án 1, dự án 3).

- Công văn số 145/PNN ngày 12/06/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn lập hồ sơ hỗ trợ Dự án phát triển sản xuất cộng đồng tiểu dự án 1 dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Công văn số 175/PNN ngày 12/7/2023 của Phòng Nông nghiệp và PTNT về việc đơn đốc nộp hồ sơ dự án phát triển sản xuất cộng đồng tiểu dự án 1 dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

## **2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình**

### ***2.1. Đánh giá công tác phối hợp giữa các ngành, đơn vị trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình***

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Các đơn vị được giao chủ trì hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án đã thường xuyên phối hợp hướng dẫn, đơn đốc việc triển khai thực hiện và kịp thời kiến nghị, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện chương trình.

### ***2.2. Tình hình thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá***

Công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá chương trình được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, trong năm 2023 đã tổ chức 01 đoàn công tác gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện tiến hành kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

## **II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Về công tác quản lý chương trình**

#### ***1.1. Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình***

Công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện đã được quan tâm triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định phân công rõ trách nhiệm

quản lý, tham mưu tổ chức thực hiện cho các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, các dự án, tiểu dự án. Qua đó việc triển khai thực hiện chương trình, các dự án, tiểu dự án được các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai sau khi được phân bổ vốn. Nhìn chung, thông qua việc phân định rõ trách nhiệm tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện chương trình đã tránh được tình trạng bị động, đùn đẩy trong công tác thực hiện các dự án, tiểu dự án của chương trình.

### ***1.2. Công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình***

Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện tốt công tác điều hành và phối hợp với các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch – Đầu tư, Y tế, Nông nghiệp & PTNT trong công tác phối hợp quản lý, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô. Trong thời gian qua, việc điều hành hoạt động, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm kịp thời điều chỉnh chương trình, kế hoạch và điều chuyển nguồn vốn giữa các cơ quan đơn vị nhằm đảm bảo kết quả thực hiện chương trình và tỷ lệ giải ngân nguồn vốn; hạn chế đến mức thấp nhất việc trả nguồn vốn về tỉnh. Nhìn chung, qua công tác điều hành chặt chẽ của Ủy ban nhân dân huyện và phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đang được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ. Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đạt thấp nhưng khả năng đến cuối năm 2023 tỷ lệ giải ngân nguồn vốn chương trình của năm 2022 chuyển qua năm 2023 và nguồn vốn năm 2023 sẽ đạt tỷ lệ cao, dự kiến đạt khoảng trên 95%.

### ***1.3. Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình***

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức quán triệt sâu rộng Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân.

Công tác tuyên truyền được đổi mới, nâng cao hiệu quả, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo. Đã phối hợp UBMTTQ Việt Nam huyện tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua "Cả nước

chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Đã chú trọng thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động để các hộ nghèo nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng được hưởng lợi từ chương trình giảm nghèo, từ đó chủ động, nỗ lực vươn lên trong phát triển kinh tế, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch. Giao cơ quan Thường trực tham mưu công tác kiểm tra, đánh giá. Chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án hiệu quả, chất lượng, phục vụ nhu cầu tốt nhất cho cộng đồng, nhân dân. Qua kiểm tra, đánh giá các nội dung thuộc Chương trình đã được các chủ đầu tư phối hợp cộng đồng rà soát, lập kế hoạch, đăng ký nhu cầu sát với tình hình địa bàn, cộng đồng.

#### ***1.4. Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử***

Hiện nay việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện chưa được các cơ quan dân cử như: Hội đồng nhân dân, MTTQ giám sát.

## **2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn**

### ***2.1. Tình hình huy động***

Việc huy động nguồn vốn đóng góp của người dân để thực hiện các dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng thuộc tiêu dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng được Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện khá tốt, góp phần huy động nguồn lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người dân tham gia đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của chương trình.

### ***2.2. Việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn***

#### ***a. Tình hình phân bổ và sử dụng nguồn vốn năm 2022***

- Về việc phân bổ nguồn vốn: Năm 2022, huyện Krông Nô được giao kế hoạch vốn: 6.888 triệu đồng. Trong đó: Vốn sự nghiệp: 10.568.000.000 đồng, vốn đầu tư phát triển: 2.923.000.000 đồng. Sau khi được tỉnh phân bổ vốn, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện việc tham mưu phân bổ nguồn vốn cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Việc phân bổ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được hoàn thành trong tháng 08 năm 2023 đã góp phần giúp các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện và giải ngân nguồn vốn. Nguồn vốn năm 2022 được phân bổ cụ thể như sau:

Stt	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	DỰ TOÁN PHÂN BỐ						
		Tổng số	Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương		
			Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)</b>	<b>6.888</b>	<b>6.261</b>	<b>2.075</b>	<b>4.186</b>	<b>627</b>	<b>207</b>	<b>420</b>
<b>I</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	<b>1.595</b>	<b>1.450</b>	<b>-</b>	<b>1.450</b>	<b>145</b>	<b>-</b>	<b>145</b>
1	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	1.595	1.450	-	1.450	145		145
<b>II</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>692</b>	<b>629</b>	<b>-</b>	<b>629</b>	<b>63</b>	<b>-</b>	<b>63</b>
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>692</b>	<b>629</b>	<b>-</b>	<b>629</b>	<b>63</b>	<b>-</b>	<b>63</b>
1.1	UBND Thị trấn Đăk Mâm	52	47		47	5		5
1.2	UBND xã Đăk Sôr	55	50		50	5		5
1.3	UBND xã Nam Xuân	57	52		52	5	-	5
1.4	UBND xã Nam Đà	64	59		59	6	-	6
1.5	UBND xã Tân Thành	48	44		44	4		4
1.6	UBND xã Buôn Choánh	62	56		56	6		6
1.7	UBND xã Đăk Drô	57	52		52	5		5
1.8	UBND xã Năm N'Đir	57	52		52	5		5
1.9	UBND xã Năm Nung	62	56		56	6		6
1.10	UBND xã Đức Xuyên	59	54		54	5		5
1.11	UBND xã Đăk Nang	59	54		54	5		5
1.12	UBND xã Quảng Phú	59	54		54	5		5
<b>III</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>4.198</b>	<b>3.816</b>	<b>2.075</b>	<b>1.741</b>	<b>382</b>	<b>207</b>	<b>175</b>
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>4.047</b>	<b>3.679</b>	<b>2.036</b>	<b>1.643</b>	<b>368</b>	<b>203</b>	<b>165</b>
1.1	Phòng LĐTĐBXH	2.239	<b>2.036</b>	<b>2.036</b>		203	203	
1.2	Trung tâm GDNN-GDTX	1.808	<b>1.643</b>		<b>1.643</b>	165		<b>165</b>
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>151</b>	<b>137</b>	<b>39</b>	<b>98</b>	<b>14</b>	<b>4</b>	<b>10</b>
<b>IV</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình</b>	<b>403</b>	<b>366</b>	<b>-</b>	<b>366</b>	<b>37</b>	<b>-</b>	<b>37</b>

- Về việc sử dụng nguồn vốn: Lũy kế giải ngân nguồn vốn chương trình năm 2022 đến ngày 29/6/2023 là 2.511 triệu đồng, đạt 36% kế hoạch vốn. Dự kiến việc giải ngân nguồn vốn năm 2022 chuyển qua năm 2023 hoàn thành trong tháng 12 năm 2023. Dự kiến phần đầu tỷ lệ giải ngân đạt trên 95%.

*b. Tình hình phân bổ và sử dụng nguồn vốn năm 2023*

- Về việc phân bổ nguồn vốn: Trên cơ sở Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 về việc giao mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện đã giao nhiệm vụ, mục tiêu và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 với tổng số vốn là 13.491 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 2.923 triệu đồng, vốn sự nghiệp 10.568 triệu đồng. Nguồn vốn năm 2023 được phân bổ cụ thể như sau:

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Dự toán phân bổ						
		Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương		
			Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)</b>	<b>13.491</b>	<b>12.265</b>	<b>2.657</b>	<b>9.608</b>	<b>1.226</b>	<b>266</b>	<b>960</b>
<b>I</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	<b>4.021</b>	<b>3.655</b>	<b>0</b>	<b>3.655</b>	<b>366</b>	<b>0</b>	<b>366</b>
1	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	4.021	3.655		3.655	366		366
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>2.389</b>	<b>2.172</b>	<b>0</b>	<b>2.172</b>	<b>217</b>	<b>0</b>	<b>217</b>
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>1.773</b>	<b>1.612</b>	<b>0</b>	<b>1.612</b>	<b>161</b>	<b>0</b>	<b>161</b>
1.1	UBND xã Đắk Sôr	140	127		127	13		13
1.2	UBND xã Nam Xuân	146	133		133	13		13
1.3	UBND xã Nam Đà	166	150		150	16		16
1.4	UBND xã Tân Thành	121	110		110	11		11
1.5	UBND xã Buôn Choánh	158	144		144	14		14
1.6	UBND xã Đắk Drô	146	133		133	13		13
1.7	UBND xã Năm N'Đir	146	133		133	13		13
1.8	UBND xã Năm Nung	158	144		144	14		14
1.9	UBND xã Đức Xuyên	153	139		139	14		14
1.10	UBND xã Đắk Nang	153	139		139	14		14
1.11	UBND xã Quảng Phú	153	139		139	14		14
1.12	UBND thị trấn Đắk Mâm	133	121		121	12		12
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>616</b>	<b>560</b>	<b>0</b>	<b>560</b>	<b>56</b>	<b>0</b>	<b>56</b>
1.1	UBND xã Đắk Sôr	49	45		45	4		4
1.2	UBND xã Nam Xuân	51	46		46	5		5
1.3	UBND xã Nam Đà	57	52		52	5		5

1.4	UBND xã Tân Thành	42	39		39	3		3
1.5	UBND xã Buôn Choánh	55	50		50	5		5
1.6	UBND xã Đắc Drô	51	46		46	5		5
1.7	UBND xã Nâm N'Đir	51	46		46	5		5
1.8	UBND xã Nâm Nung	55	50		50	5		5
1.9	UBND xã Đức Xuyên	53	48		48	5		5
1.10	UBND xã Đắc Nang	53	48		48	5		5
1.11	UBND xã Quảng Phú	53	48		48	5		5
1.12	UBND thị trấn Đắc Mâm	46	42		42	4		4
<b>III</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>6.448</b>	<b>5.862</b>	<b>2.657</b>	<b>3.205</b>	<b>586</b>	<b>266</b>	<b>320</b>
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>6.011</b>	<b>5.465</b>	<b>2.519</b>	<b>2.946</b>	<b>546</b>	<b>252</b>	<b>294</b>
1.1	Phòng LĐTBXH	4.271	3.883	2.519	1.364	388	252	136
	Trung tâm GDNN-GDTX	1.740	1.582		1.582	158		158
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>437</b>	<b>397</b>	<b>138</b>	<b>259</b>	<b>40</b>	<b>14</b>	<b>26</b>
<b>2.1</b>	<b>Các phòng, ban của huyện</b>	<b>237</b>	<b>215</b>	<b>138</b>	<b>77</b>	<b>22</b>	<b>14</b>	<b>8</b>
2.1.1	Phòng LĐTBXH	237	215	138	77	22	14	8
<b>2.2</b>	<b>Các xã, thị trấn</b>	<b>200</b>	<b>182</b>	<b>-</b>	<b>182</b>	<b>18</b>	<b>-</b>	<b>18</b>
2.2.1	UBND xã Đắc Sôr	15,0	14		14	1		1
2.2.2	UBND xã Nam Xuân	16,6	15		15	1,6		1,6
2.2.3	UBND xã Nam Đà	18,9	17		17	1,9		1,9
2.2.4	UBND xã Tân Thành	15,0	14		14	1,0		1,0
2.2.5	UBND xã Buôn Choánh	15,0	14		14	1,0		1,0
2.2.6	UBND xã Đắc Drô	16,6	15		15	1,6		1,6
2.2.7	UBND xã Nâm N'Đir	16,7	15		15	1,7		1,7
2.2.8	UBND xã Nâm Nung	17,8	16		16	1,8		1,8
2.2.9	UBND xã Đức Xuyên	17,8	16		16	1,8		1,8
2.2.10	UBND xã Đắc Nang	17,8	16		16	1,8		1,8
2.2.11	UBND xã Quảng Phú	17,8	16		16	1,8		1,8
2.2.12	UBND thị trấn Đắc Mâm	15,0	14		14	1		1
<b>IV</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình</b>	<b>633</b>	<b>576</b>	<b>0</b>	<b>576</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>57</b>
<b>1</b>	<b>Các phòng, ban của huyện</b>	<b>240</b>	<b>219</b>	<b>0</b>	<b>219</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>21</b>
1.1	Phòng LĐTBXH	240	219		219	21		21
<b>2</b>	<b>Các xã, thị trấn</b>	<b>393</b>	<b>357</b>	<b>-</b>	<b>357</b>	<b>36</b>	<b>-</b>	<b>36</b>
2.1	UBND xã Đắc Sôr	31	28		28	3		3
2.2	UBND xã Nam Xuân	32	29		29	3		3
2.3	UBND xã Nam Đà	36	33		33	3		3
2.4	UBND xã Tân Thành	28	25		25	3		3

2.5	UBND xã Buôn Choah	35	32		32	3		3
2.6	UBND xã Đăk Drô	32	29		29	3		3
2.7	UBND xã Nâm N'Đir	32	29		29	3		3
2.8	UBND xã Nâm Nung	35	32		32	3		3
2.9	UBND xã Đúc Xuyên	34	31		31	3		3
2.10	UBND xã Đăk Nang	34	31		31	3		3
2.11	UBND xã Quảng Phú	34	31		31	3		3
2.12	UBND thị trấn Đăk Mâm	30	27		27	3		3

- Về việc sử dụng nguồn vốn: Hiện tại các đơn vị mới hoàn thành việc triển khai một số dự án, tiểu dự án như: Tiểu dự án 1 thuộc dự án 3; tiểu dự án 3 thuộc dự án 4 và dự án 7 nhưng chưa thực hiện công tác quyết toán do đó tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Dự kiến việc giải ngân nguồn vốn năm 2023 hoàn thành trong tháng 12 năm 2023. Dự kiến phân đấu tỷ lệ giải ngân đạt trên 95%.

**3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm**

*a. Về mục tiêu của chương trình:*

- Mục tiêu đặt ra: Hằng năm, phấn đấu giảm ít nhất 0,5% tỷ lệ hộ nghèo; trong đó giảm ít nhất 01% tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào Dân tộc thiểu số tại chỗ. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện giảm còn dưới 04%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm còn dưới 15% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (theo chuẩn nghèo áp dụng giai đoạn 2021-2025).

- Kết quả đạt được: Năm 2021 toàn huyện tăng 418 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,34%, tăng 2,14% so với năm 2020. Trong đó, hộ nghèo người đồng bào DTTS tại chỗ tăng 163 hộ, chiếm tỷ lệ 22,7%, tăng 8% so với năm 2022. Nguyên nhân tăng do chính phủ tăng mức chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn 2021-2025 cao hơn so với chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn 2016-2020. Năm 2022 hộ nghèo toàn huyện có 4,29%, giảm 2,05% so với năm 2021, đạt 410% kế hoạch. Trong đó: số hộ nghèo người đồng bào DTTS tại chỗ là: 298 hộ, chiếm tỷ lệ 15%; giảm: 7,7%, đạt 770% kế hoạch.

*b. Về chỉ tiêu chủ yếu của chương trình:*

- 71%/100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về tiêu chí thu nhập được hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập.

- 95%/100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản được hỗ trợ một phần để từng bước cải thiện và tiếp cận các dịch vụ về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát

nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện. Hiện nay các mô hình hỗ trợ sản xuất cộng đồng thuộc dự án 2 và tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và 2023 đang triển khai các bước lập dự án.

- 100%/100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

*c. Về các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:*

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100%/100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ 100%/100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100%/100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 85%/90%.

+ Tính đến 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ người lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện đạt 40%/70% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20%).

+ 100%/100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn toàn huyện có 56 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 95,7%/90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60%/60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100%/100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

#### **4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Việc triển khai thực hiện một số dự án, tiểu dự án còn chậm triển khai thực hiện do một số quy định về định mức, tỷ lệ quay vòng vốn, tỷ lệ hỗ trợ/01 dự án, mô hình chậm được ban hành.

- Việc triển khai thực hiện tiêu dự án 1 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững triển khai khó khăn do nhu cầu đào tạo nghề cho đối tượng người nghèo, cận nghèo, người lao động có thu nhập thấp rất hạn chế, rất ít đối tượng đăng ký học nghề, việc chưa quy định rõ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên là cơ sở giáo dục nghề nghiệp làm ảnh hưởng đến việc đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng cho hoạt động Giáo dục nghề nghiệp chưa thể thực hiện được.

### **5. Đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình (nếu có)**

Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô không có đề xuất giải pháp thực hiện chương trình.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

#### *a. Kết quả thực hiện các dự án*

Việc triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 đã được các ngành tích cực triển khai thực hiện. Một số dự án vướng cơ chế để thực hiện như Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng tuy chưa được giải ngân trong năm 2022 do thiếu các quy định liên quan. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định, các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã tích cực triển khai thực hiện các bước để thực hiện dự án.

Một số dự án, tiêu dự án khác như: Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững và Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình đang được các đơn vị triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn. Dự kiến việc giải ngân nguồn vốn để thực hiện các dự án, tiêu dự án hoàn thành trong tháng 12/2023.

#### *b. Kết quả thực hiện các mục tiêu*

Việc triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo, nhất là hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao thu nhập cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ về việc làm, y tế, giáo dục, nước sinh hoạt và tiếp cận thông tin. Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ thông qua việc tham gia thực hiện các dự án, mô hình sinh kế.

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

*2.1. Tôn tại hạn chế:* Việc triển khai thực hiện chương trình còn chậm; tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Một số đơn vị triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án còn lúng túng.

## *2.2. Nguyên nhân*

- Đối với công tác đào tạo nghề được phân bổ từ 3 nguồn vốn của 3 chương trình mục tiêu quốc gia, số vốn phải thực hiện đào tạo nghề trong năm 2022, 2023 lớn hơn so với nhu cầu thực tế; mặt khác, đối tượng có nhu cầu tham gia đào tạo nghề không nhiều, một số ngành nghề huyện chưa đủ điều kiện để mở lớp. Đối tượng học nghề được thụ hưởng theo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững rất ít, đa số là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do đó gặp khó khăn trong việc giải ngân .

- Hiện nay Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chưa có hướng dẫn việc xác định đối tượng người lao động có thu nhập thấp để thực hiện việc hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng trên.

- Hiện nay, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện chưa được quy định là cơ sở giáo dục nghề nghiệp do đó chưa thể thực hiện việc đầu tư cơ sở, vật chất và mua sắm trang thiết bị tại đơn vị. Do đó, nguồn vốn đầu tư phát triển của dự án 4 năm 2023 chưa thể giải ngân được.

- Một số quy định liên quan đến việc triển khai thực hiện chương trình mới được ban hành trong năm 2023, dẫn đến việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án và giải ngân nguồn vốn còn chậm và đạt tỷ lệ thấp.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

### ***3.1. Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Chương trình***

Cần tăng cường sự tập trung chỉ đạo một cách cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị; cần nâng cao vai trò của các đoàn thể xã hội.

Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện chương trình, dự án, tiểu dự án phải thường xuyên phối hợp, kịp thời kiến nghị những khó khăn, vướng mắc và trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

Phải làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững.

Coi trọng công tác xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt ở các cấp nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở.

Hàng năm tổ chức sơ, tổng kết để rút kinh nghiệm, đồng thời biểu dương khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả các dự án, tiểu dự án của chương trình.

### **3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình**

Việc phân bổ nguồn vốn để triển khai thực hiện một số dự án và tiểu dự án cần tập trung, tránh việc phân bổ dàn trải, nhỏ lẻ dẫn đến hiệu quả thấp.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GNBV CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2023**

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án và giải ngân nguồn vốn năm 2022 chuyển qua năm 2023 và nguồn vốn năm 2023.

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được giao vốn triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

+ Đối với các dự án, tiểu dự án đã hoàn thành nhưng chưa thực hiện việc giải ngân và thanh quyết toán: Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nhanh chóng thực hiện việc giải ngân và thanh quyết toán theo quy định. Đảm bảo nguồn vốn năm 2022 chuyển qua năm 2023 được giải ngân và thanh quyết toán trong năm 2023;

+ Đối với các dự án, tiểu dự án các đơn vị chưa có kế hoạch triển khai thực hiện: Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn, đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình;

+ Đối với các cơ quan, đơn vị có đề xuất điều chỉnh tăng, giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án: Kịp thời phối hợp với cơ quan chủ trì là Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh nguồn vốn.

- Phân đầu đến cuối tháng 12/2023 hoàn thành các dự án, tiểu dự án và giải ngân nguồn vốn năm 2022 chuyển qua năm 2023 và nguồn vốn năm 2023; Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đạt ít nhất 95%.

- Yêu cầu Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện, Ủy ban nhân dân các xã thị trấn thực hiện các tiểu dự án. Nội dung kiểm tra tập trung việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, đối tượng thụ hưởng nguồn vốn của các tiểu dự án.

## **V. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu và thiết kế**

- Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, kiến nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông điều chỉnh mục tiêu giảm tỷ lệ hộ

nghèo chung hằng năm của Chương trình. Hiện nay, tỉnh Đắk Nông đang áp dụng mục tiêu giảm ít nhất 3% tỷ lệ hộ nghèo chung hằng năm. Tỷ lệ giảm nghèo chung của tỉnh là khá cao và dự kiến đến cuối năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn dưới 2%; đến cuối năm 2025 là năm cuối áp dụng chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 0%. Với tỷ lệ hộ nghèo thấp và đặc thù kinh tế, thu nhập của người dân vùng Tây nguyên thiếu ổn định dẫn đến tình trạng tái nghèo cao. Do đó, đề nghị Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh xem xét.

## **2. Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn**

Không có đề xuất.

## **3. Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình**

Để kịp thời giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện một số nội dung của các tiêu dự án thuộc chương trình; đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sớm ban hành một số quy định để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện một số tiểu dự án như:

- Sớm phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung quy định Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện là cơ sở đào tạo nghề để các huyện thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng cho hoạt động Giáo dục nghề nghiệp tại Trung tâm.

- Sớm hướng dẫn nội dung, căn cứ để xác định đối tượng người lao động có thu nhập thấp để có cơ sở thực hiện công tác đào tạo nghề.

## **V. PHỤ LỤC BÁO CÁO**

Các Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu số 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15 kèm theo.

Kính gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- BCĐ các CTMTQG huyện;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Danh**